

Số: 01/2021/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành một số biện pháp đặc thù để bảo đảm công tác giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc Về việc ban hành một số cơ chế hỗ trợ để giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ các dự án trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2023; Báo cáo giải trình số 33 /BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng Nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số biện pháp đặc thù để bảo đảm công tác giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, như sau:

1. Phạm vi, đối tượng được áp dụng:

a) Hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi để thực hiện các dự án Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo Điều 61, 62 Luật đất đai năm 2013.

b) Hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi đảm bảo các tiêu chí: Đất thu hồi có đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật; Thực hiện đúng, đủ yêu cầu của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong trình tự, thủ tục về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà không phải thực hiện kiểm đếm bắt buộc hoặc cưỡng chế thu hồi đất.

c) Lực lượng Công an tham gia thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

d) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng, tổ chức chính trị xã hội các cấp, UBND cấp xã, tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định giao nhiệm vụ tham gia tuyên truyền vận động người có đất thu hồi chấp hành chủ trương thu hồi đất và bàn giao mặt bằng thực hiện các dự án phục vụ quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng tại địa phương.

2. Điều kiện và mức thưởng giải phóng mặt bằng nhanh cho hộ gia đình, cá nhân

Thưởng giải phóng mặt bằng nhanh cho người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi theo tiến độ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng tại thực địa, cụ thể như sau:

a) Trong vòng tối đa không quá 20 ngày (tính cả ngày nghỉ) kể từ ngày người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi nhận được thông báo chi trả tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Đối với đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác, mức thưởng: 120.000 đồng/m²;

Đối với đất rừng sản xuất, mức thưởng: 20.000 đồng/m²;

Đối với đất ở có nhà ở phải tháo dỡ, mức thưởng: 500.000 đồng/m² sàn xây dựng, tối đa không quá 50.000.000 đồng/chủ sử dụng đất.

b) Từ ngày thứ 21 đến tối đa không quá 30 ngày (tính cả ngày nghỉ) kể từ ngày người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi nhận được thông báo chi trả tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác, mức thưởng: 96.000 đồng/m²;

Đối với đất rừng sản xuất, mức thưởng: 16.000 đồng/m²;

Đối với đất ở có nhà ở phải tháo dỡ, mức thưởng: 400.000 đồng/m² sàn xây dựng, tối đa không quá 40.000.000 đồng/chủ sử dụng đất.

c) Quá 30 ngày trở lên (tính cả ngày nghỉ) kể từ ngày người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi nhận được thông báo chi trả tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cấp có thẩm quyền phê duyệt thì không được áp dụng cơ chế thưởng.

3. Hỗ trợ thêm kinh phí (ngoài quy định hiện hành) không quá 1 tỷ đồng/01 dự án cho Lực lượng Công an tham gia thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

4. Hỗ trợ thêm kinh phí (ngoài quy định hiện hành) không quá 500 triệu đồng/01 dự án cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng, tổ

chức chính trị xã hội các cấp, UBND cấp xã, tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định giao nhiệm vụ tham gia tuyên truyền vận động người có đất thu hồi chấp hành chủ trương thu hồi đất và bàn giao mặt bằng thực hiện các dự án phục vụ quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng tại địa phương.

5. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Kinh phí thưởng giải phóng mặt bằng nhanh cho hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi được lập, sử dụng và thanh, quyết toán từ nguồn kinh phí thực hiện dự án. Tổng số 2.957,9 tỷ đồng từ nguồn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, trong đó:

Ngân sách cấp tỉnh : 2.340,900 tỷ đồng.

Ngân sách cấp huyện: 617 tỷ đồng.

b) Kinh phí hỗ trợ cho lực lượng Công an và lực lượng tham gia tuyên truyền, vận động từ nguồn chi thường xuyên Ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025: 300 tỷ đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khoá XVI, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 05 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 3 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- Cục kiểm tra Văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chánh, Phó chánh, chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TH(01).C(100)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Bình